

BÁO CÁO
Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2020

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh

Thực hiện Công văn số 100/STC-QLGCS, ngày 11/01/2021 của Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh về việc báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2020.

Ủy ban nhân dân huyện Bến Cầu báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2020 như sau:

1. Công tác triển khai thực hiện và thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị huyện thực hiện nghiêm các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH 14 ngày 21/6/2017; Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Hàng năm UBND huyện Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn huyện Bến Cầu, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2020

2.1 Tài sản là Đất và Nhà tăng, giảm năm 2020:

a. Về đất:

- Tổng diện tích không tăng, không giảm.

b. Về nhà:

- Tổng diện tích xây dựng tăng thêm: 5.118,52 m².

- Với tổng giá trị: 37.291.050.000 đồng.

2.2 Tài sản là Nhà giảm năm 2020:

- Tổng diện tích (giảm) bán thanh lý, phá dỡ: 1.362,19 m².

- Với tổng giá trị (nguyên giá) giảm: 1.600.300.000 đồng.

(Gửi kèm theo biểu mẫu).

3. Công tác sắp xếp lại, xử lý tài sản công:

3.1 Điều chuyển tài sản công là nhà, đất: Trong năm 2020, UBND huyện Bến Cầu có Tờ trình 161/TTr-UBND ngày 21/7/2020 về việc xin điều chuyển, tiếp nhận trụ sở làm việc Trường tiểu học Tiên Thuận C (ấp Bàu Tép) để Xây

dụng Văn phòng Liên ấp Bàu Tràm Lớn - Báu Tép đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2020 xã Tiên Thuận và đã được UBND tỉnh ra Quyết định điều chuyển (Quyết định số 1653/QĐ-UBND tỉnh ngày 03/8/2020).

3.2 Bán đấu giá các vị trí đất đã được UBND tỉnh phê duyệt

Căn cứ Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của UBND tỉnh trên địa bàn huyện có 05 vị trí nhà, đất dôi dư bán tài sản trên đất bán đấu giá QSDĐ năm 2020 nhưng chưa thực hiện bán đấu giá, cụ thể:

- 01 vị trí đất Trường tiểu học Thị trấn Bến Cầu (Bàu đất thịt) do Sở Tài chính tỉnh tổ chức bán đấu giá.

- 01 vị trí đất Phòng Tài nguyên - Môi trường (cũ) do Trung tâm PTQĐ tỉnh tổ chức bán đấu giá.

- 02 vị trí đất Phòng Văn hóa - Thông tin (cũ) và Văn phòng Ấp Long An (cũ) do Trung tâm PTQĐ huyện tổ chức bán đấu giá.

- 01 vị trí đất Trường tiểu học Long Giang (cũ) diện tích nhỏ 80,7 m² (kích thước 0,6 m x 2,5m x 55,05m), theo quy định của Luật đất đai thì không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận QSD đất.

3.3 Việc rà soát đối với các Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn huyện.

UBND huyện đã thực hiện rà soát báo cáo theo Công văn số 58/CV-BCĐ 167 tỉnh (báo cáo số 82/BC-UBND ngày 09/02/2021 của UBND huyện Bến Cầu).

4. Về việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết: Không thực hiện.

5. Thực hiện công khai tài sản công tại cơ quan, đơn vị, tổ chức.

Hàng năm UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện công khai tài sản công theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

Trên đây là báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2020. UBND huyện Bến Cầu báo cáo Sở Tài chính, Phòng QLGS-CS./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TCKH;
- Lưu: VT.

mi

le **CHỦ TỊCH**
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Mềm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU**

Mẫu số 04a-ĐK/TSC

BÁO CÁO KÊ KHAI TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ⁽¹⁾

I. Về đất:

a. Địa chỉ:

b. Diện tích khuôn viên đất: m²

c. Hiện trạng sử dụng: Làm trụ sở làm việc: 449,64 m²; Làm cơ sở hoạt động sự nghiệp: 5.118,52 m²; Kinh doanh:..... m²; Cho thuê:..... m²; Liên doanh, liên kết:..... m²; Sử dụng khác:..... m².

d. Giá trị theo sổ kế toán: 37.291.050 Nghìn đồng.

II. Về nhà:

TÀI SẢN	CẤP HẠNG	NĂM XÂY DỰNG	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)					SỐ TẦNG	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m ²)	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN SỬ DỤNG (m ²)	HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG (m ²)						
				Nguyên giá		Trong đó		Giá trị còn lại				Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Nguồn NS	Nguồn khác												
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
I. Khối quản lý nhà nước				3.244.813	3.244.813	-	3.115.020		450	450	449,64	-						
1. UBND xã Tiên Thuận				3.244.813	3.244.813	-	3.115.020		450	450	449,64	-						
- Nhà làm việc BCH Quân sự xã Tiên Thuận	III	2019	12/03/2020	3.244.813	3.244.813		3.115.020	1	449,64	449,64	449,64							
II. Khối Sự nghiệp				34.046.237	34.046.237	-	32.566.539		3.899	5.119	-	5.118,52						
1. Trường THCS Lợi Thuận (Nhà 2)	III	2020	01/09/2020	12.075.070	12.075.070		11.592.067	2	917	1.835		1.835,00						
2. Trường TH Tiên Thuận A (Nhà 2)	III	2020	01/09/2020	9.823.005	9.823.005		9.430.085	2	779,8	779,8		779,80						
3. Trường Mầm non Lợi Thuận																		
- Nhà 1 : Dãy nhà hành chính (1 lầu)	III	2019	01/09/2020	2.642.961	2.642.961		2.537.243	2	301,99	603,98		603,98						
- Nhà 2 : Dãy 2 phòng học	III	2019	01/09/2020	1.158.919	1.158.919		1.112.562	1	230,28	230,28		230,28						
- Nhà 2 : Dãy 6 phòng học	III	2019	01/09/2020	4.253.121	4.253.121		4.082.996	1	826,00	826,00		826,00						
- Nhà 3,4 : Dãy nhà ăn + bếp	III	2019	01/09/2020	1.146.944	1.146.944		1.101.066	1	248,46	248,46		248,46						
- Nhà 5 : Dãy 5 phòng học	III	2018	01/09/2019	2.946.217	2.946.217		2.710.520	1	595,00	595,00		595,00						
Tổng cộng				37.291.050	37.291.050	-	35.681.559		4.348	5.568	449,64	5.118,52	-	-	-	-	-	-

III. Các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến quyền quản lý, sử dụng nhà, đất: (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hợp đồng thuê đất, Giấy tờ khác).

- Báo cáo kê khai lần đầu X

- Báo cáo kê khai bổ sung: □

- (1) Mỗi trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp lập riêng một báo cáo kê khai. Trường hợp một trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được giao cho nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng mà có thể tách biệt được phần sử dụng
- Trường hợp kê khai lần đầu đánh (x) vào dòng Báo cáo kê khai lần đầu, trường hợp kê khai bổ sung đánh (x) vào dòng Báo cáo kê khai bổ sung.
- Chỉ tiêu "sử dụng khác" để phân ánh hiện trạng sử dụng ngoài các mục đích làm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo đúng quy định của pháp luật. Khi kê khai chỉ tiêu này cần chú
- Trường hợp trên khuôn viên đất có tòa nhà vừa sử dụng làm cơ sở hoạt động sự nghiệp, vừa sử dụng vào kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết thì kê khai vào "cơ sở hoạt động sự nghiệp" và có chủ thích "sử dụng một phần vào kinh
- Trường hợp diện tích sử dụng nhà có thể tách biệt được phần diện tích thì kê khai tương ứng diện tích đối với từng mục đích sử dụng; nếu không tách được thì kê khai vào "sử dụng hỗn hợp".

BÁO CÁO KÊ KHAI XÓA THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU

(Kỳ báo cáo: Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020)

STT	MÃ TÀI SẢN	TÊN TÀI SẢN	NGÀY THÁNG THAY ĐỔI	LÝ DO THAY ĐỔI	GIÁ TRỊ BÁN THANH LÝ VẬT TỪ THU HỒI (đồng)
	1	2	3	4	5
1		01 (một) dãy nhà Trường Mầm non 15/3	18/8/2020	Hết khấu hao, hư hỏng, bán thanh lý phá dỡ, xây dựng trụ sở mới	7.700.800
2		Nhà Công an xã Long Chữ	26/8/2020	Hết khấu hao, hư hỏng, bán thanh lý phá dỡ, xây dựng trụ sở mới	4.929.600
3		Nhà Công an Long Phước	26/8/2020	Hết khấu hao, hư hỏng, bán thanh lý phá dỡ, xây dựng trụ sở mới	6.506.500
4		Trường Tiểu học Tiên Thuận A	03/4/2020	Hết khấu hao, hư hỏng, bán thanh lý phá dỡ, xây dựng trụ sở mới	23.889.500
	Dãy nhà 1		03/4/2020	Hết khấu hao, hư hỏng, bán thanh lý phá dỡ, xây dựng trụ sở mới	6.221.250
	Dãy nhà 2		03/4/2020	Hết khấu hao, hư hỏng, bán thanh lý phá dỡ, xây dựng trụ sở mới	9.373.250
	Dãy nhà 3		03/4/2020	Hết khấu hao, hư hỏng, bán thanh lý phá dỡ, xây dựng trụ sở mới	8.295.000
5		Trường Tiểu học Tiên Thuận C (Điểm Bàu Tép)	20/7/2020	Hết khấu hao, hư hỏng, bán thanh lý phá dỡ, xây dựng trụ sở mới	7.457.000

Ghi chú:

- **Cột số 1:** Ghi ký hiệu, mã số của tài sản đã đăng ký trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công
- **Cột số 2:** Ghi tên thường gọi của tài sản cần xóa thông tin, ví dụ: Nhà A, Xe truyền trình lưu động,...
- **Cột số 3:** Ghi ngày/tháng/năm xóa thông tin
- **Cột số 4:** Ghi lý do về việc xóa thông tin về tài sản của đơn vị (do điều chuyển, phá dỡ, bán, thanh lý, thu hồi, tiêu hủy,... và số hiệu, ngày tháng năm và trích yếu văn bản của cấp có thẩm quyền về việc thay đổi thông tin).

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÔNG

Kỳ báo cáo: Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020

Phần 2: Chi tiết theo loại hình đơn vị

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là m^2 ; Nguyên giá là: Nghìn đồng.

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I. Khối quản lý nhà nước		-	-	1	5.342,80	965.000	-	-	-	-	5.343	965.000
I. UBND xã Tiên Thuận		-	-	1,00	5.342,80	965.000,00	-	-	-	-	5.342,80	965.000,00
- Ban CH Quản sự xã Tiên Thuận				1	4.450,00	900.000					4.450,00	900.000
- Nhà văn phòng liên ấp Bàu Trăm Lớn - Bàu Tép				1,00	892,80	65.000					892,80	65.000
II. Khối sự nghiệp		21.414,30	1.493.000,00	1,00	6.564,00	456.759,00	2,00	7.456,80	521.759,00		20.521,50	1.428.000
- Trung tâm GDNN-GDTX huyện Bến Cầu	1	20.521,50	1.428.000				1	6.564	456.759	1	13.957,50	971.241
- Trường Mầm non Lợi Thuận				1	6.564	456.759				1	6.564	456.759
- Trường Tiểu học Tiên Thuận C	1	892,8	65.000				1	892,8	65.000		-	-
Tổng cộng		21.414	1.493.000	2	11.907	1.421.759	2	7.457	521.759	-	25.864	2.393.000

Ghi chú:

- Tổng diện tích đất tăng, giảm $0,0 m^2$
- Tổng diện tích nhà tăng thêm $5.118,52 m^2$; với số tiền 37.291.050 nghìn đồng
- Diện tích đất điều chuyển từ Đất xây dựng Trường học cho UBND xã Tiên Thuận xây dựng Văn phòng liên ấp theo QĐ 1653/QĐ UBND tỉnh ngày 03/8/2020.

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
NĂM 2020

STT		Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất										Công khai về nhà										Ghi chú
			Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán(Ngân đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)					Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng(m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Ngân đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m ²))									
					Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp						Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác					
						Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết		Sử dụng hỗn hợp				
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22		
I	Khối quản lý nhà nước	106.050,2	105.534.400,0	18.929,5					87.602.218,6	-	7.963,8	20.324.840,0	10.395.830,4	7.963,8	-	-	-	-	-	-	-		
1	Trụ sở UBND huyện	5.897,2	6.970.000	5.897,2						2001	3.459,8	7.445.286	4.318.266	3.459,8									
2	Phòng Tài chính-KH	1.202,0	847.200	1.202,0						2003	397,5	845.122	236.634	397,5									
3	Phòng Giáo dục - Đào tạo	945,0	2.000.000	945,0						2007	578,4	1.092.000	480.480	578,4									
4	Phòng Nội vụ	2.790,0	350.000	2.790,0						1983	410,4	258.000	-	410,4									
5	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	1.049,3	1.250.000	1.049,3						1990	155,0	160.000		155,0									
6	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	2.318,6	1.410.000	2.318,6					2.318,6	2004	514,6	1.130.000	361.600	514,6							Bến xe		
7	Phòng Lao động, TB-XH	497,4	1.060.000	497,4						2002	190,0	360.432	86.504	190,0									
8	Thanh tra huyện	1.201,2	847.200	1.201,2						2009	276,4	780.000	405.600	276,4									
9	Phòng Y tế	276,4	270.000	276,4						2018	276,0	2.440.000	2.147.200	276,0									
10	Phòng Văn hóa Thông tin	1.203,4	1.200.000	1.203,4						1990	336,6	160.000		336,6									
11	Phòng Tài nguyên-Môi trường	1.250,9	1.440.000	1.250,9						2009	326,8	1.394.000	724.880	326,8									
12	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	163,4	160.000	163,4						2009	269,0	1.150.000	598.000	269,0									
13	Trung tâm PT Quý đất	134,7	130.000	134,7						2010	773,3	3.110.000	1.036.667	773,3									
14	Trung tâm VH, TT-TT	87.120,7	87.600.000						87.600.000														
II	Khối Đoàn thể	17.554,0	3.173.000,0	17.554,0					-		3.511,0	17.581.612,0	12.103.917,1	3.511,0	-	-	-	-	-	-	-		
	Nhà làm việc Huyện ủy									1993	350,0	531.750	233.970	350,0									
	Nhà làm việc ba Ban									1996	432,0	1.372.952	481.365	432,0									
1	Hội trường	11.989,0	1.323.000	11.989,0						2000	605,0	1.327.000	1.793.560	605,0									
	Trụ sở làm việc HU									2014	786,0	10.394.941	7.484.358	786,0									
	Kho lưu trữ									2005	125,5	159.969	10.665	125,5									
2	Trụ sở Khối văn	4.427,5	550.000	4.427,5						1996	1.104,5	3.750.000	2.100.000	1.104,5									
3	Hội Đồng y (Văn phòng ĐKQSSĐ CN Bến Cầu)	1.137,5	1.300.000	1.137,5						1996	108,0	45.000		108,0									
III	Khối xã, thị trấn	260.470,7	66.098.000,0	103.814,9					167.165,4		21.699,2	79.810.237,0	49.603.803,3	19.534,6	-	-	-	-	2.165	-	-		
I.	UBND Thị trấn Bến Cầu	52.648,80	24.126.000,00	4.965,20					47.683,60		2.836,00	5.179.865,00	2.833.852,99	1.553,00					1.283				
	Trụ sở UBND Thị trấn BC	2.991,00	5.980.000	2.991,00						2001	481,0	602.811	96.450	481,0									
	Ban chỉ huy quân sự	768,50	760.000	768,50						2011	400,0	768.500	256.167	400,0									
	Văn phòng KP I	111,40	60.000	111,40						2012	24,0	64.551	25.820	24,0									
	Văn phòng KP III	435,20	26.000	435,20						2011	54,0	268.157	71.509	54,0									
	Văn phòng KP IV	89,00	50.000	89,00						2006	24,0	19.357	1.290	24,0									

[illegible]

[illegible]

[illegible]

22	- Nhà 9																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
----	---------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Ghi chú:

- Công khai về nhà: Trường hợp có thể tách biệt được phần diện tích sử dụng của từng mục đích thì ghi tương ứng diện tích đối với từng mục đích sử dụng; nếu không tách được thì ghi vào “sử dụng hỗn hợp”.
- Nếu tại đơn vị phát sinh việc “sử dụng khác” diện tích nhà, đất thì ghi rõ hiện trạng sử dụng khác (bị lấn chiếm, bỏ trống...).

Bến Cầu, ngày tháng 02 năm 2021

CHỦ TỊCH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU**

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH KHÁC NĂM 2020

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kê toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						Ghi chú
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết		
				Tổng cộng	Trong đó										
					Nguyên sách	Nguyên khác									
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
I	Xe ô tô														
1	Toyota Innova, biển số 70A-002.35	VP.UBND	01	756.000	756.000		504.000		X					2016	
2	Toyota Altis, biển số 70B-0522	VP.HU	01	546.635	546.635		0		X					2004	
3	Ford Laser, biển số 70B-0342	VP.HU	01	362.273	362.273		0		X					2001	
4	Toyota Hiace, biển số 70A-003.85	VP.HU	01	1.160.071	1.160.071		850.719		X					2017	
5	Ford Ranger, biển số 70B-0639	Trung tâm Văn hóa TT, TT	01	480	480		0			X				2007	
6	Toyota Hilux 2.5E, biển số 70A-003.85	Thanh tra GT	01	578.000	578.000		231.200			X				2012	
II	Tài sản cố định khác														
1	Tài sản cố định A														
2	Tài sản cố định B														
	...														

Ghi chú:

- Cột 2: Phần I Xe ô tô: Ghi theo nhãn hiệu và biển kiểm soát (Ví dụ: Toyota Camry 10A-9999).

- Trường hợp có "sử dụng khác" thì ghi rõ hiện trạng đang sử dụng.

Bến Cầu, ngày tháng 02 năm 2021
CHỦ TỊCH